

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

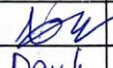
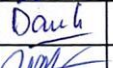
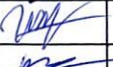
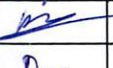
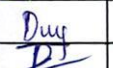
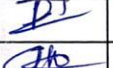
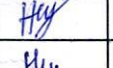
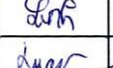
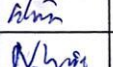
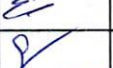
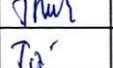
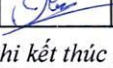
Ngày thi: 16/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			5.5	Năm rưỡi	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			7.5	Bảy rưỡi	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			7.5	Bảy rưỡi	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			8.0	Tám	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			8.0	Tám	C26CK1	
16	2410040001	Tô Ngọc Minh	19/12/1996			5.5	Năm rưỡi	C26CK1	
17	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
18	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
19	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
20	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
21	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
22	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
23	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			6.5	Sáu rưỡi	C26CK1	
24	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			5.5	Năm rưỡi	C26CK1	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			7.5	Bảy rưỡi	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 26 / 26 .Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 20 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: 24311MH110213701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 28/05/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 1: Cao Thị Đan Ký tên: SM

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1		6.5	Sai nữa	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1		5.5	Năm nữa	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1		6.0	Sai	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1		5.5	Năm nữa	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1		6.5	Sai nữa	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1		8.0	Tam	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1		6.0	Sai	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1		6.5	Sai nữa	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1		6.0	Sai	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1		6.5	Sai nữa	
16	2410040001	Tô Ngọc Minh	19/12/1996	C26CK1		5.5	Năm nữa	
17	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		6.5	Sai nữa	
18	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
19	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1		6.5	Sai nữa	
20	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
21	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1		5.5	Năm nữa	
22	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1		7.0	Bայ	
23	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1		6.0	Sai	
24	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1		6.5	Sai nữa	
25	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1				
26	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1		6.5	Sai nữa	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		7.0	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 01. Số bài thi: 26 / 26.

Ngày: 21 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 6 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Như Anh

TR
KE

PHÒNG

KHẢO THÍ VÀ KẾT QUẢ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: 24311MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

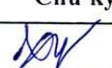
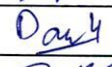
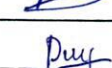
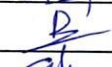
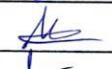
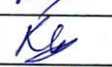
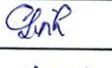
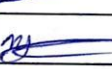
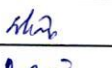
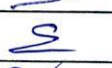
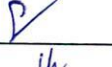
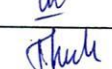
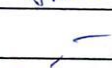
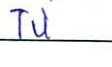
Ngày thi: 16/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: Xưởng tiện

Giám thị 1: Cao Thị Đan Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	Ân	04/09/2006	C26CK1		7.0	Baý	
2	2410040012	Trần Tấn	Danh	19/05/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
3	2410040023	Lê Nhật	Duy	08/04/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng	Duy	02/07/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
5	2410040018	Nguyễn Khánh	Duy	11/07/2006	C26CK1		7.0	Baý	
6	2410040022	Nguyễn Trí	Duy	14/08/2006	C26CK1		8.0	Tám	
7	2410040015	Bao Thành	Giỏi	28/12/2006	C26CK1		6.5	Sáu, năm	
8	2410040014	Phạm Phúc	Hậu	05/01/2006	C26CK1		7.0	Baý	
9	2410040031	Lê Gia	Huy	15/03/2005	C26CK1		6.5	Sáu, năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc	Huy	01/06/2006	C26CK1		7.0	Baý	
11	2410040003	Trần Gia	Huy	21/6/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn	Kha	12/11/2006	C26CK1		7.5	Baý, năm	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn	Khang	26/07/2006	C26CK1		7.0	Baý	
14	2410040025	Nguyễn Văn	Linh	26/10/2006	C26CK1		6.5	Sáu, năm	
15	2410040029	Trần Minh	Luân	28/02/2006	C26CK1		7.0	Baý	
16	2410040001	Tô Ngọc	Minh	19/12/1996	C26CK1		5.5	Năm, năm	
17	2410030001	Nguyễn Trọng	Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
18	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	Nhân	30/01/2006	C26CK1		6.5	Sáu, năm	
19	2410040020	Lê Minh	Nhật	15/03/2006	C26CK1		6.5	Baý, năm	
20	2410040027	Trần Hoàng	Phúc	10/08/2006	C26CK1		7.0	Baý	
21	2410040030	Bùi Thanh	Sang	12/01/2006	C26CK1		5.5	Năm, năm	
22	2410040006	Lê Lê Anh	Sự	18/8/2006	C26CK1		7.0	Baý	
23	2410040013	Võ Thành	Thái	15/11/2006	C26CK1		6.5	Sáu, năm	
24	2410040019	Đặng Lê Quốc	Thịnh	18/08/2006	C26CK1		7.0	Baý	
25	2410040024	Nguyễn Trung	Trực	05/09/2006	C26CK1				
26	2410040021	Lương Lê	Tứ	12/05/2005	C26CK1		6.5	Sáu, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 1 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thị Anh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: 24311MH110213701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 20/05/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X TIỆN

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn	Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	7,5	Bảy rưỡi	
2	2410040035	Phan Thanh	Giàu	30/01/2006	C26CK2				L2
3	2410040037	Lê Vũ	Hảo	18/12/2005	C26CK2		7,0	Bảy	
4	2410040054	Phạm Minh	Hiếu	16/10/2004	C26CK2				L2
5	2410040036	Lê Minh	Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	7,0	Bảy	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh	Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7,0	Bảy	L2
7	2410040048	Võ Anh	Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8,0	Tám	
8	2410040032	Hà Khánh	Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7,0	Bảy	
9	2410040042	Lê Đình Tấn	Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	7,8	Bảy phẩy tám	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng	Phát	10/02/2005	C26CK2	Phát	7,3	Bảy phẩy ba	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	7,0	Bảy	
12	2410040034	Nguyễn Hữu	Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	6,8	Sáu phẩy tám	
13	2410040043	Nguyễn Anh	Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	7,0	Bảy	
14	2410040038	Lê Hoài	Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	7,5	Bảy rưỡi	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	7,0	Bảy	
16	2410040044	Huỳnh Anh	Tú	17/06/2006	C26CK2	Tú	7,0	Bảy	L2
17	2410040039	Nguyễn Tuấn	Vũ	18/03/2006	C26CK2	Vũ	7,0	Bảy	
18	2410040041	Nguyễn Gia	Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 2. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày: 21 tháng 5 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 21 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: 24311MH110213701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 18/06/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X TIẾP

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2		7,0	Bảy	.
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006	C26CK2	—	—	—	L2
3	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2		7,0	Bảy	
4	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004	C26CK2	—	—	—	L2
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2		7,0	Bảy	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2		7,0	Bảy	L2
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2		7,0	Bảy	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2		6,0	Sáu	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2		8,0	Tám	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2		7,0	Bảy	
16	2410040044	Huỳnh Anh Tú	17/06/2006	C26CK2		7,5	Bảy Rưỡi	L2
17	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
18	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2		8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			6,0	Sau	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005			6,5	Sau rồi	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			7,0	Bây	C26CK2	
4	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			7,0	Bây	C26CK2	
5	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005			6,0	Sau	C26CK2	
6	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			7,0	Bây rồi sau	C26CK2	
7	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			7,0	Bây	C26CK2	
8	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			6,0	Sau	C26CK2	
9	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			6,0	Sau	C26CK2	
10	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			6,0	Sau	C26CK2	
11	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			7,0	Bây	C26CK2	
12	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			7,0	Bây	C26CK2	
13	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			6,0	Sau	C26CK2	
14	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			6,3	Sau rồi ta	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 14 / 14 .Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 17 tháng 07 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 07 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thành Huy